TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ	

TH, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn CT, xã XB, tỉnh TH.

Số căn cước công dân: 038093043355.

Bị đơn: Chị Ngân Thị L. Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn CT, xã XB, tỉnh TH.

Số căn cước công dân: 038196025719.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Ngân Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn T và chị Ngân Thị L tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn T và chị Ngân Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị BN, giới tính: Nữ, sinh ngày 07/03/2014; cháu Trần Bảo

L, giới tính: Nam, sinh ngày: 06/12/2020. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị BN và cháu Trần Bảo L đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Anh Trần Văn T và chị Ngân Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn T và chị Ngân Thị L thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, anh Tùng được nhận lại 150.000 đồng tại Thi hành án Dân sự tỉnh TH theo biên lai thu tiền số: 0001215 ngày 23 tháng 02 năm 2026. Chị L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 10 – TH;
- UBND xã XB, tỉnh TH;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh